

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BÉ VUI ĐẾN TRƯỜNG-TẾT TRUNG THU

(Thời gian thực hiện: 4 tuần từ ngày 08/9/2025 - 03/10/2025)

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

TT	Nhóm trẻ	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động	Điều chỉnh bổ sung
			Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất						
a. Phát triển vận động						
1	12-18 tháng	Trẻ tích cực thực hiện bài tập. Làm được một số động tác đơn giản cùng cô: giơ cao tay, ngồi cúi về phía trước, nằm giơ cao chân.	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra - Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau (2436 tháng: kết hợp với lắc bàn tay)	Tập thụ động: - Chân: ngồi, chân dang sang 2 bên, nhấc cao từng chân, nhấc cao 2 chân.	* Hoạt động chơi - tập: - Hô hấp: thổi nơ, thổi bóng, gà trống gáy. - Tay: + 2 tay giơ lên cao, hạ xuống. + 2 tay đưa sang ngang hạ xuống - Lưng, bụng, lườn: + Nghiêng người sang hai bên phải trái. + Quay người sang hai bên phải, trái - Chân: + Đứng nhún chân + Ngồi xuống, đứng lên - Tập theo nhạc bài hát: Em đi mẫu giáo, vui đến trường.	
2	18- 24 tháng	Trẻ có thể bắt chước một số động tác theo cô: giơ cao tay - đưa về phía trước - sang ngang	- Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, (2436 tháng: Vặn người sang 2 bên)	- Chân: Dang sang 2 bên, ngồi xuống, đứng lên.		
3	24-36 tháng	Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/bụng và chân.		- Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân.		

4	12-18 tháng	Trẻ tự đi tới chỗ giáo viên (khi được gọi) hoặc đi giữ nách, đi giữ hai tay tới chỗ trẻ muốn.	- Tập đi, chạy: + Đi theo hiệu lệnh + Đi theo hướng thẳng	- Tập đi + Đi giữ nách + Đi giữ 2 tay	*Hoạt động chơi - tập có chủ định: ` Đi theo hiệu lệnh (24-36 tháng) ` Đi theo hướng thẳng (18-24 tháng) ` Đi giữ nách (12-18 tháng) ` Bước lên xuống bậc có vịn (18-24 tháng) ` Đi giữ 2 tay (12-18 tháng)	
5	18-24 tháng	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi đi theo đường thẳng (ở trên sàn). Bước lên xuống bậc có vịn.		- Tập đi, chạy: + Bước lên xuống bậc có vịn.	* Hoạt động chơi: ` Trò chơi: Bò tới đồ chơi, Nu na nu nống	
7	12-18 tháng	Trẻ biết bò theo bóng / đồ chơi được khoảng 2,5-3m. ` Ngồi lăn bóng bằng 2 tay		- Ngồi lăn, tung bóng + Ngồi lăn bóng bằng 2 tay	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: ` Tung bắt bóng cùng cô (24-36 tháng) ` Lăn bóng với cô (18-24 tháng) ` Ngồi lăn bóng bằng 2 tay (12-18 tháng)	
8	18-24 tháng	Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: biết lăn bóng với cô		- Tập tung ném: + Lăn bóng với cô	* Hoạt động chơi: ` Trò chơi: Đuổi bóng	
9	24-36 tháng	Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: tung-bắt bóng với cô khoảng cách 1m.		+ Tung bắt bóng cùng cô		

10	12-18 tháng	Trẻ thực hiện các vận động có sự phối hợp: Bò về phía trước		- Tập trườn, bò qua vật cản + Bò về phía trước	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Bò thẳng hướng theo đường hẹp (24-36 tháng) - Bò tới đích (18-24 tháng) - Bò về phía trước (12-18 tháng) * Hoạt động chơi: ` Trò chơi: Cô đuổi bắt	
11	18-24 tháng	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong bò tới đích		+ Bò tới đích		
12	24- 36 tháng	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò thẳng hướng theo đường hẹp.		Tập bò, trườn: + Bò thẳng hướng theo đường hẹp		
15	24-36 tháng	Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động lăn, ném bóng: ngồi, lăn mạnh bóng lên trước được khoảng 2,5 m; có thể tung (hất) bóng xa lên được khoảng 70 cm.		- Tập tung, ném: + Bật tại chỗ	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: ` Bật tại chỗ (24-36 tháng) <b>* Hoạt động chơi:</b> ` Trò chơi: Nu na nu nống	
16	12-18 tháng	Trẻ thực hiện được cử động bàn tay, ngón tay khi cầm, gõ, bóp, đập đồ chơi.	- Đóng mở nắp (12-18 tháng: không ren; 18-24 tháng:	- Xoay bàn tay và cử động các ngón tay.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: ` Xếp đường tới trường. ` Xâu vòng tặng bạn	

17	18-24 tháng	Trẻ nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay.	có ren)	- Co, duỗi ngón tay, đan ngón tay. - Cầm, bóp, gõ, đóng đồ vật. - Vạch các nét nguệch ngoạc bằng ngón tay	<p>` Chơi với giấy bút.</p> <p><b>* Hoạt động chơi:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đạo chơi ngoài trời: Chơi với cát, sỏi, nước, lá cây, hạt hạt...</li> <li>- Chơi ở các góc: ` Góc thao tác vai: Bế em, ru em ngủ, nấu ăn khuấy bột. ` Góc HDVĐV: Nhón nhặt đồ vật, tập khâu lộn giầy, lồng hộp, vặn nút chai, bỏ vào lấy ra, xếp chồng 3-4 khối, khâu vòng... ` <p>Góc nghệ thuật: Chơi với các dụng cụ âm nhạc, nghe hát, vận động tự nhiên các bài hát trong chủ đề, Làm quen với giấy bút, vò giấy, làm quen với đất nặn.</p> <p>` Góc vận động: Kéo đẩy ô tô, lăn bóng, thả bóng...</p>
18	24-36 tháng	Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện " múa khéo".		- Nhón nhặt đồ vật	

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

22	12-18 tháng	Thích nghi với chế độ ăn cháo		- Làm quen chế độ ăn cháo.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân. ` <b>Giờ ăn:</b> Dạy trẻ thích nghi với chế độ ăn cháo, cơm nát, cơm thường và cô trò chuyện về các món ăn. ` Dạy trẻ cách cầm bát thìa đúng cách ` Trẻ nghe, nói được 1 số từ: Bát, thìa, cốc, cơm, xúc cơm, uống
23	18-24 tháng	Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm nát.		- Làm quen với chế độ ăn cơm nát.	
24	24-36 tháng	Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm.		- Làm quen với chế độ ăn cơm.	

25	12-18 tháng	Trẻ ngủ đủ 2 giấc theo chế độ sinh hoạt	- Làm quen chế độ ngủ (12-18 tháng ngủ 2 giấc; 18-24 tháng: ngủ 1 giấc)		nước...	
26	18-24 tháng	Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa			- Thực hành: Sử dụng bát, thìa, cốc trong giờ ăn, uống, mời cô, mời bạn.	
27	24-36 tháng	- Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa.		- Luyện tập thói quen ngủ 1 giấc trưa	` <b>Giờ ngủ:</b> Tập cho trẻ ngủ đúng giờ, ngủ đủ giấc theo tháng tuổi. ` Giờ vệ sinh: Dạy trẻ lớn biết gọi người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh.	
28	12-18 tháng	Trẻ chấp nhận ngồi bô khi đi vệ sinh	12-18; 18-24 tháng: - Tập một số thói quen vệ sinh tốt: + Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. + “Gọi” cô khi bị ướt, bị bẩn.		` Dạy trẻ bé ngồi bô và trẻ lớn đi vệ sinh đúng nơi quy định, nhận biết nơi vệ sinh của bạn trai, nơi vệ sinh của bạn gái. - Thực hành: Ngồi bô, đi vệ sinh đúng nơi quy định.	
29	18-24 tháng	Trẻ biết "gọi" người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh			- Thực hành: Dạy kỹ năng	
30	24-36 tháng	Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.		- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định.	+ Kỹ năng cầm bát, thìa đúng cách. + Kỹ năng rửa mặt	
31	12-18 tháng	Trẻ tập làm một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (ngồi vào bàn ăn, cầm thìa xúc ăn, cầm cốc uống nước).	12-18; 18-24 tháng: - Tập tự xúc ăn bằng thìa, uống nước bằng		* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân. + Giờ ăn: - Dạy trẻ lớn biết gọi người lớn khi có nhu cầu ăn, uống, vệ	

32	18-24 tháng	Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (ngồi vào bàn ăn, cầm thìa xúc ăn, cầm cốc uống nước).	cốc. - Tập ngồi vào bàn ăn. - Tập thể hiện khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. - Tập ra ngồi bô khi có nhu cầu vệ sinh. - Làm quen với rửa tay, lau mặt.		sinh. - Thực hành: ngồi vào bàn ăn, cầm thìa, xúc ăn, cầm cốc uống nước... + Giờ vệ sinh: - Dạy trẻ bé ngồi bô và trẻ lớn đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Dạy trẻ mặc và cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt - Dạy trẻ đi dép đúng chiều, lau mặt khi bị	
----	-------------	--	---	--	---	--

33	24-36 tháng	Trẻ làm được 1 số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...).	- Luyện tập một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín; Rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định. - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt. - Tập luyện nền nếp thói quen tốt trong ăn uống. - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh	bản - Thực hành: Ngồi bô, đi vệ sinh đúng nơi quy định...	
----	-------------	---	---	--	--

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

41	12-18 tháng	Trẻ biết nhìn, nghe... để nhận biết đặc điểm nổi bật của cô giáo, bé và các bạn, tên, công việc của bác cấp dưỡng. Ném, ngửi mùi vị của thức ăn, hoa quả ngày tết trung thu.	12-18; 1824 tháng: - Tìm đồ chơi vừa mới cất giấu. - Nghe âm thanh và tìm nơi phát ra âm thanh - Sờ nắn, lắc, gõ đồ chơi và nghe âm thanh. - Ngửi mùi của 1 số hoa, quả quen thuộc, gần gũi vào ngày tết trung thu. - Ném vị 1 số loại quả, thức ăn trong ngày tết trung thu		* Hoạt động chơi tập có chủ định: + Nhận biết tên cô giáo + Bé và các bạn trong lớp. + Nhận biết tên, công việc của bác cấp dưỡng + Trải nghiệm tết trung thu * Hoạt động chơi: - TCM: Lăn bóng, nu na nu nống, kéo cưa lừa sẻ, chi chi chành chành. + Đạo chơi ngoài trời: Quan sát lớp học, cây hoa quân tử, cây hoa giấy, cây hoa hồng, cây lan chỉ... + Giờ đón và trả trẻ - Cho trẻ xem video về cô giáo, bé và các bạn, tên, công việc của bác cấp dưỡng, thức ăn, hoa quả ngày tết trung thu quen thuộc và trò chuyện với trẻ.	
42	18-24 tháng	Trẻ biết nhìn, nghe... để nhận biết đặc điểm nổi bật của cô giáo, bé và các bạn, tên, công việc của bác cấp dưỡng. Ném, ngửi mùi vị của thức ăn, hoa quả ngày tết trung thu.				

43	24-36 tháng	Trẻ biết nhìn, nghe để nhận biết đặc điểm nổi bật của cô giáo, bé và các bạn, tên, công việc của bác cấp dưỡng. Sờ, nếm, ngửi mùi vị của thức ăn, hoa quả ngày tết trung thu. .	- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu. - Nghe và nhận biết âm thanh tiếng cô giáo, các bạn, bác cấp dưỡng quen thuộc. - Sờ nắn, nhìn, ngửi, nếm... đồ vật, hoa, quả ngày tết trung thu để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Nếm vị của một số thức ăn, quả (Ngọt - mặn - chua) ngày tết trung thu.		
----	-------------	---	---	--	--

47	12-18 tháng	Trẻ có thể chỉ hoặc nói được tên của mình, những người gần gũi khi được hỏi: Cô giáo, các bạn...	12-18; 1824 tháng: - Tên của một số người thân gần gũi trong nhóm lớp: Cô giáo, các bạn... - <i>Lồng ghép, giới thiệu quyền được vui chơi, quyền được bảo vệ của trẻ em trong trường mầm non.</i>		* Hoạt động chơi – tập có chủ định + Nhận biết tên cô giáo + Bé và các bạn trong lớp. + Nhận biết tên, công việc của bác cấp dưỡng	
48	18-24 tháng	Trẻ có thể chỉ hoặc nói được tên của mình, những người gần gũi khi được hỏi: Cô giáo, các bạn...			* Hoạt động chơi - Hoạt động góc: ` Góc thao tác vai: Bế em, ru em ngủ, nấu ăn. ` Trò chơi mới: Lăn bóng, nu na nu nống, kéo cưa lừa sẻ.	
49	24-36 tháng	Trẻ có thể nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi. Cô giáo, các bạn, bác cấp dưỡng...		- Tên của cô giáo, các bạn, nhóm/ lớp.		

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

66	12-18 tháng	Trẻ có thể hiểu câu hỏi: “ ...đâu?”; (“Mẹ đâu?”; “Bà đâu?”; “Vịt đâu?”...)	12-18; 1824 tháng: - Nghe các câu hỏi: “ Ở đâu?”; “Con gì?”; “... thế nào?”; “ Cái gì?”; “ Làm gì?”.		- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Truyện: Đôi bạn nhỏ - Hoạt động chơi: + Góc NT: Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh, Xem tranh ảnh và nghe kể chuyện theo tranh.	
67	18-24 tháng	Trẻ có thể trả lời được các câu hỏi đơn giản : "Ai đấy ?"; "Con gì đây ?" ; "Cái gì đây ?"...	- Trả lời và đặt câu hỏi: “Con gì?”; “			

68	24-36 tháng	Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	Cái gì?"; “Làm gì?”. - Mở sách, xem tranh và chỉ vào các nhân vật, sự vật trong tranh.	- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau. - Nghe các câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Để làm gì?”; “Ở đâu?”; “Như thế nào?”. - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có sự gợi ý		
69	12-18 tháng	Bắt chước được âm thanh ngôn ngữ khác nhau: ta ta, meo meo, bim bim...	- Phát âm các âm khác nhau. 12-18; 1824		- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Dạy trẻ đọc thơ: Đến lớp, cô nấu cơm, trắng sáng. + Nghe các đồng dao trong chủ đề: Nhong nhong nhong...	
70	18-24 tháng	Trẻ nhắc lại được từ ngữ và câu ngắn: cô giáo, các bạn, bé đi chơi...	tháng: - Gọi tên các đồ vật, cô giáo, các bạn... hành động gần gũi trong			

71	24-36 tháng	Trẻ có thể phát âm rõ tiếng.	trường mầm non. - <i>Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ</i>			
72	12-18 tháng	Trẻ nhắc lại được một số từ đơn: mẹ, à, ba, gà, tô...	12-18; 1824 tháng:			
73	18-24 tháng	Trẻ đọc tiếp được tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ quen thuộc.	- Đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ.			
74	24-36 tháng	Trẻ có thể đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.		- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng.		
75	12-18 tháng	Trẻ sử dụng các từ đơn khi giao tiếp như gọi cô, bạn...	- Phát âm các âm khác nhau		* Hoạt động chơi: + Trò chuyện với trẻ trong giờ đón, trả trẻ về cô giáo, bé và các bạn, tên, công việc của bác cấp dưỡng, thức ăn, hoa quả ngày	
76	18-24 tháng	Trẻ nói được câu đơn 2 - 3 tiếng: con đi chơi, cô giáo ơi, các bạn.				

77	24-36 tháng	Trẻ có thể nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.		- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.	tết trung thu ... hỏi và trò chuyện với trẻ. Dạy trẻ từ tiếng việt: cô giáo, các bạn, trung thu, đi chơi... * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân. - Dạy trẻ xin phép cô giáo khi có nhu cầu đi vệ sinh, uống nước... biết mời cô mời các bạn khi ăn cơm.	
----	-------------	---	--	--	---	--

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ

87	12-18 tháng	Trẻ có thể biểu lộ sự thích giao tiếp bằng cử chỉ, lời nói với những người gần gũi.	12-18; 18-24 tháng: - Giao tiếp với cô và bạn.		* Hoạt động giao lưu cảm xúc. + Giờ đón trẻ, trả trẻ: Trò chuyện giao lưu cảm xúc với trẻ về cô giáo, các bạn, bác cấp dưỡng, thức ăn, hoa quả ngày tết trung thu mà trẻ thích và không thích. + Thực hành: Trẻ mạnh dạn giao tiếp, giao lưu cảm xúc với cô bằng cử chỉ, lời nói khi cô hỏi.	
88	18-24 tháng	Trẻ có thể biểu lộ sự thích giao tiếp bằng cử chỉ, lời nói với những người gần gũi				
89	24-36 tháng	Trẻ có thể biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.		- Giao tiếp với những người xung quanh.		
100	12-18 tháng	Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội (bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...).	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.		* Hoạt động chơi: - Góc thao tác vai: Dạy trẻ chơi thân	

101	18-26 tháng	Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội (bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...).			thiện cạnh bạn không cầu bạn, biết cảm ơn, xin lỗi khi chơi góc phân vai (Bế em, cho em ăn, thay quần áo cho em, nấu ăn, khuấy bột, bác sĩ khám bệnh, nghe điện thoại...)	
102	24-36 tháng	Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).			` Góc HDVĐV: Xếp đường tới trường, khâu vòng tặng bạn, chơi với giấy bút.	
		Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.		- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.		
107	12-18 tháng	Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...).	12-18; 18-24 tháng: - Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát theo		* Hoạt động Chơi - tập có chủ định: ` Dạy hát: Đi nhà trẻ ` Nghe hát: Lại đây với cô, vui đến trường, rước đèn dưới ánh trăng. * Hoạt động chơi	
108	18-24 tháng	Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...).				

109	24-36 tháng	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc.	và tập vận động đơn giản theo nhạc.	- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ.	` Trò chơi âm nhạc: Ai đoán giỏi, tai ai tinh, vỗ tay to nhỏ. ` Góc nghệ thuật: Chơi với các dụng cụ âm nhạc: Xắc xô, phách tre, trống...	
110	12-18 tháng	Trẻ thích vẽ, xem tranh	12-18; 18-24 tháng: - Tập cầm bút vẽ.		* Hoạt động Chơi - tập có chủ định: ` Xếp đường tới trường. ` Xâu vòng tặng bạn ` Chơi với giấy bút.</p> <p><b>* Hoạt động chơi</b> ` Góc nghệ thuật: Làm quen với giấy, xé giấy, vò giấy, đất nặn, xem và chỉ vào nhân vật trong tranh, gọi tên nhân vật trong tranh.	
111	18-24 tháng	Trẻ thích vẽ, xem tranh				
112	24-36 tháng	Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguyệt lịch nguyệt)		Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình		

II. CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi về chủ đề “bé vui đến trường-tết trung thu” - Bút màu, giấy màu, giấy A4, keo dán, đất nặn, bảng con, các nguyên vật liệu thiên nhiên: Cát, lá cây, sỏi, rơm, bông...
- Tranh minh họa các bài thơ “đến lớp, cô nấu cơm, trăng sáng, câu chuyện” Đồi bạn nhỏ.
- Loa, máy tính, băng đĩa nhạc bài hát: Đi nhà trẻ, lại đây với cô, vui đến trường, rước đèn dưới ánh trăng.
- Phối hợp với phụ huynh sưu tập tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi, sách báo làm đồ dùng đồ chơi phù hợp chủ đề.

III. MỞ CHỦ ĐỀ

- Trưng bày tranh ảnh về chủ đề “bé vui đến trường-tết trung thu”
- Trò chuyện với trẻ về chủ đề “bé vui đến trường-tết trung thu” đàm thoại với trẻ qua các câu hỏi: Ai đây? Làm gì? Bạn nào đây? Cái gì? Để làm gì? - Cho trẻ nghe các bài hát trong chủ đề, đưa trẻ vào chủ đề mới nhẹ nhàng.

NGƯỜI LẬP

TỔ TRƯỞNG

BGH KÝ DUYỆT

Đào Thị Lan Anh

Lò Thị Thảo

Hoàng Thị Phần